ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ THÀNH VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: 209 /KH-UBND	*Thành Vinh, ngày 10 tháng 7 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn xã Thành Vinh

Thực hiện Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 06/07/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Triển khai thực hiện Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16 ngày 23/4/2026, Quyết định số 918/QĐ-TTg ngày 21/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin; Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn xã Thành Vinh cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thi hành kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo Quyết định số 918/QĐ-TTg ngày 21/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ. Xác định cụ thể nội dung công việc, tiến độ, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin, bảo đảm kịp thời, thống nhất, hiệu quả và tiết kiệm.

- Xác định trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các Phòng; Trung tâm, cơ quan, đơn vị cấp xã trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn xã.

- Nâng cao nhận thức về Luật Tiếp cận thông tin và trách nhiệm của các Phòng, Trung tâm, ngành, cơ quan, đơn vị và Nhân dân trong việc thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, thường xuyên của UBND xã, Chủ tịch UBND xã; sự phối hợp liên tục, chặt chẽ, hiệu quả giữa các Phòng, ban, ngành cơ quan, đơn vị tổ chức có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin.

- Bảo đảm từ ngày 01/9/2026 Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành được thực hiện đồng bộ, thống nhất trên địa bàn xã; bảo đảm tuân thủ pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh mạng, lưu trữ và các quy định có liên quan.

- Nội dung công việc gắn với trách nhiệm cụ thể của cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp.

- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ, bảo đảm tiết kiệm, thiết thực và hiệu quả.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, kịp thời giải quyết những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức quán triệt, thực hiện truyền truyền, phổ biến Luật Tiếp cận thông tin và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Tiếp cận thông tin.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức thành viên; các thôn trên địa bàn xã.

- **Thời gian thực hiện:** Năm 2026 và các năm tiếp theo; hoàn thành việc phổ biến, quán triệt triển khai thi hành Luật trước ngày 30/8/2026.

- **Sản phẩm:** Hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật; tin, bài trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức truyền thông phù hợp khác.

2. Công khai thông tin đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin; rà soát, kiện toàn, bố trí hợp lý đơn vị, bộ phận hoặc người làm đầu mối cung cấp thông tin

2.1. Công khai thông tin đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin

- Nội dung: Công khai tên, địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử của cơ quan, đơn vị đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định tại điểm u khoản 1 Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin.

- **Thời gian thực hiện:** Trước ngày 01/9/2026.

- **Sản phẩm:** Danh sách công khai đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin của từng cơ quan, đơn vị; Thông tin đầu mối được đăng tải công khai trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị; Báo cáo kết quả thực hiện gửi cơ quan có thẩm quyền.

2.2. Rà soát, kiện toàn, bố trí đầu mối cung cấp thông tin

- Nội dung: Rà soát đội ngũ công chức, viên chức, đơn vị, bộ phận để bố trí hoặc kiện toàn đầu mối cung cấp thông tin bảo đảm đủ năng lực, trình độ; ưu tiên người có kinh nghiệm trong công tác pháp luật hoặc công nghệ thông tin.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

- **Sản phẩm:** Quyết định kiện toàn/bố trí đầu mối cung cấp thông tin tại các cơ quan, đơn vị; Danh sách đầu mối cung cấp thông tin được cập nhật, công khai; Báo cáo kết quả rà soát, kiện toàn gửi UBND xã (qua Văn Phòng HĐND & UBND xã) tổng hợp.

3. Công bố, công khai thủ tục hành chính về cung cấp thông tin theo quy định; lập và công khai danh mục đơn vị sự nghiệp công lập có nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc phạm vi theo quy định tại khoản 5 Điều 11 của Luật Tiếp cận thông tin

3.1 Công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn xã.

- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính.

- Sản phẩm: Văn bản công khai, niêm yết thủ tục hành chính; Trang thông tin điện tử của xã và các hình thức công khai khác theo quy định.

3.2. Rà soát và công khai danh mục đơn vị sự nghiệp công lập có nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc phạm vi quản lý của xã theo quy định tại khoản 5 Điều 11 Luật Tiếp cận thông tin; bảo đảm việc công khai đầy đủ, kịp thời theo quy định của pháp luật.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 01/9/2026; cập nhật, điều chỉnh khi có thay đổi theo quy định của pháp luật.

- Sản phẩm: Danh mục đơn vị sự nghiệp công lập có nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc phạm vi quản lý của xã được phê duyệt và công khai theo quy định.

4. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Tiếp cận thông tin

+ Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Tiếp cận thông tin thuộc phạm vi quản lý nhà nước của xã.

+ Thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

- Thời gian thực hiện: Thực hiện theo hướng dẫn của Sở Tư pháp; hoàn thành việc rà soát và báo cáo kết quả trước ngày 01/8/2026.

- Sản phẩm: Báo cáo kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Tiếp cận thông tin; Danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới (nếu có); Văn bản kiến nghị xử lý hoặc dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương (nếu có).

5. Vận hành Trang thông tin điện tử, Cổng dữ liệu (nếu có), các kênh nội dung, trang cộng đồng chính thức của cơ quan, đơn vị; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu thông tin của cơ quan, đơn vị

5.1. Vận hành Trang Thông tin điện tử, Cổng dữ liệu (nếu có), các kênh nội dung, trang cộng đồng chính thức của cơ quan, đơn vị

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Sản phẩm:

+ Trang thông tin điện tử và các kênh nội dung, trang cộng đồng chính thức của cơ quan, đơn vị được duy trì vận hành thường xuyên, liên tục, bảo đảm cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác cho tổ chức, cá nhân.

+ Thông tin thuộc diện công khai theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin và pháp luật có liên quan được đăng tải, cập nhật theo quy định.

+ Báo cáo kết quả vận hành, khai thác và cung cấp thông tin định kỳ hoặc đột xuất.

5.2. Rà soát, phân loại và công khai thông tin theo phạm vi tiếp cận của công dân (thông tin phải công khai, thông tin được tiếp cận có điều kiện, thông tin không được tiếp cận) bảo đảm tuân thủ pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh mạng, lưu trữ và các quy định có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Sản phẩm:

+ Danh mục thông tin phải được công khai của các cơ quan, đơn vị; Danh mục thông tin được tiếp cận, thông tin được tiếp cận có điều kiện và thông tin không được tiếp cận.

+ Văn bản/phương án phân loại thông tin phục vụ cung cấp thông tin theo quy định.

+ Báo cáo kết quả rà soát, phân loại thông tin định kỳ hoặc đột xuất.

6. Tổ chức hội nghị tập huấn chuyên sâu và bồi dưỡng nghiệp vụ cho người làm công tác đầu mối cung cấp thông tin

Cử cán bộ, Công chức người làm công tác đầu mối cung cấp thông tin tham gia các lớp tập huấn chuyên sâu và bồi dưỡng nghiệp vụ do Sở Tư pháp, cơ quan cấp trên tổ chức.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

-Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

-Các Phòng, Trung tâm, cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này chủ động xây dựng dự toán, bố trí kinh phí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm được cấp có thẩm quyền giao; đồng thời lồng ghép với kinh phí thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan để triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Văn Phòng HĐND & UBND xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ Phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện; chủ trì thực hiện các nhiệm vụ:

1.1 Tổ chức quán triệt, thực hiện truyền truyền, phổ biến Luật Tiếp cận thông tin và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Tiếp cận thông tin

- **Cơ quan phối hợp:** Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội; các Phòng, Trung tâm, cơ quan đơn vị xã.

1.2. Công khai thông tin đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin; rà soát, kiện toàn, bố trí hợp lý đơn vị, bộ phận hoặc người làm đầu mối cung cấp thông tin

- *Công khai thông tin đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin:*
- *Rà soát, kiện toàn, bố trí đầu mối cung cấp thông tin:*

1.3. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Tiếp cận thông tin

- **Cơ quan phối hợp:** Các Phòng; Trung tâm và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

1.4. Rà soát, phân loại và công khai thông tin theo phạm vi tiếp cận của công dân (thông tin phải công khai, thông tin được tiếp cận có điều kiện, thông tin không được tiếp cận) bảo đảm tuân thủ pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh mạng, lưu trữ và các quy định có liên quan.

1.5. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết, khen thưởng (nếu có) việc thi hành Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Tiếp cận thông tin.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cơ quan có thẩm quyền về kết quả triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin và kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, công khai đầu mối cung cấp thông tin.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Chủ tịch UBND xã công khai thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn việc tiếp nhận, xử lý, theo dõi yêu cầu cung cấp thông tin trên môi trường điện tử; bảo đảm việc công khai, cập nhật thông tin trên Cổng thông tin điện tử xã, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của xã và các kênh thông tin chính thức thuộc phạm vi quản lý.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì tham mưu UBND xã vận hành Trang thông tin điện tử, Cổng dữ liệu (nếu có), các kênh nội dung, trang cộng đồng chính thức của cơ quan, đơn vị; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu thông tin của cơ quan, đơn vị

3.1. Vận hành Trang Thông tin điện tử, Cổng dữ liệu (nếu có), các kênh nội dung, trang cộng đồng chính thức của cơ quan, đơn vị

3.2. Rà soát, phân loại và công khai thông tin theo phạm vi tiếp cận của công dân (thông tin phải công khai, thông tin được tiếp cận có điều kiện, thông tin không được tiếp cận) bảo đảm tuân thủ pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh mạng, lưu trữ và các quy định có liên quan.

3.3. Rà soát và công khai danh mục đơn vị sự nghiệp công lập có nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc phạm vi quản lý của xã theo quy định tại khoản 5 Điều 11 Luật Tiếp cận thông tin; bảo đảm việc công khai đầy đủ, kịp thời theo quy định của pháp luật**.**

3.4. Phối hợp với Văn Phòng HĐND & UBND xã Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết, khen thưởng (nếu có) việc thi hành Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Tiếp cận thông tin; đánh giá việc thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn xã; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cung cấp thông tin theo quy định; Công khai thông tin, tiếp nhận và giải quyết yêu cầu cung cấp thông tin thuộc thẩm quyền theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin.

- Hướng dẫn các Phòng, Trung tâm và các cơ quan, tổ chức có liên quan về giải pháp kỹ thuật, nền tảng số, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ vận hành cổng dữ liệu, cơ sở dữ liệu thông tin và cung cấp thông tin trên môi trường điện tử

- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cung cấp thông tin.

- Phối hợp với Trung tâm Cung ứng dịch vụ công tuyên truyền Luật tiếp cận thông tin trên loa truyền thanh của xã thời gian phát thanh phù hợp với Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 25/03/2026 của UBND xã Thành Vinh.

3. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với Văn Phòng HĐND & UBND xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND xã bảo đảm kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

4. Trưởng các Phòng; Trung tâm; các cơ quan đơn vị có liên quan; người làm công tác đầu mối cung cấp thông tin.

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về kết quả triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin thuộc phạm vi chức năng nhiệm vụ được phân công tham mưu theo Kế hoạch.

5. Chế độ báo cáo.

Các Phòng, Trung tâm, các cơ quan đơn vị có liên quan; báo cáo kết quả thực hiện **trước ngày 10/11 hằng năm** hoặc khi có yêu cầu gửi Văn Phòng HĐND & UBND xã để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Sở Tư pháp.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn xã Thành Vinh. Yêu cầu Trưởng các Phòng; Trung tâm các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc thực hiện, tronmg quá trình thực hiện triển khai có vướng mắc xin phản ánh về Văn phòng HĐND & UBND xã tổng hợp báo cáo Sở Tư pháp hướng dẫn./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh (để b/c);
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND xã (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã (để b/c);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- CVP, các PCVP UBND xã;
- Các Phòng; Trung tâm xã;
- Đài truyền thanh xã;
- Các Thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VP.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ THÀNH VINH T. NGHỆ AN

Trịnh Quang Duy